TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/DS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông N**guyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Cẩm Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Phước Lợi** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "**Hợp đồng mua bán tài sản**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 436/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Võ Xuân C** - Sinh năm 1990 (Có mặt)

Bà **Nguyễn Thị Huyền M**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị Huyền M ủy quyền cho ông Võ Xuân C sinh năm 1990 theo văn bản ủy quyền ngày 09/8/2023.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Võ Xuân C và đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Huyền M trình bày, do quen biết nên ngày 27/12/2022 bà T có điện thoại mua của vợ chồng ông 192,5kg ba khía muối với giá 65.000đ/kg thành tiền 12.512.500đ và 0,5kg khô mực với giá 440.000đ/kg thành tiền là 220.000đ, tổng cộng là 12.732.500đ, nhưng ông chỉ yêu

cầu 12.730.000đ và hẹn 31/12/2022 bà T sẽ trả. Sau đó, bà T không thực hiện. Ông có điện thoại đòi nhiều lần nhưng không được. Việc mua bán này không làm giấy tờ chỉ nói chuyện qua điện thoại, Z mà thôi và đã cung cấp cho Tòa án.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả cho vợ chồng ông số tiền mua bán 12.730.000đ yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án của ông C, bà M, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt nên không ghi ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông C rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 12.730.000đ, còn các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Xuân C, bà Nguyễn Thị Huyền M.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông C, bà M số tiền 12.730.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông C, bà M đối với yêu cầu tính lãi đối với số tiền 12.730.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Võ Xuân C, bà Nguyễn Thị Huyền M khởi kiện bà Nguyễn Thị T yêu cầu trả số tiền mua bán còn nợ 12.730.000 đồng. Bà T có nơi cư trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, ông C rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 12.730.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, nên đình chỉ yêu cầu này.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông Võ Xuân C và bà Nguyễn Thị Huyền M yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền mua bán còn nợ 12.730.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán giữa ông C, bà M với bà T được xác lập trên sự tự nguyện thỏa thuận với nhau, tuy không có làm giấy tờ, nhưng qua các tin nhắn xác định có việc mua bán này qua ứng dụng zalo và tin nhắn trên điện thoại đã thể hiện việc giao dịch mua bán giữa hai bên. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, bà T vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 92 có cơ sở xác định số tiền mà bà T còn nợ ông C, bà M 12.730.000đ tiền mua bán và xét buộc bà T phải có

nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho nguyên đơn là phù hợp. là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

Do ông C rút lại yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Võ Xuân C và bà Nguyễn Thị Huyền M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 144, Điều 147, 227, 244 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 430, 440 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Xuân C và bà Nguyễn Thị Huyền M.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Võ Xuân C và bà Nguyễn Thị Huyền M số tiền mua bán 12.730.000đ (Mười hai triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Xuân C, bà Nguyễn Thị Huyền M yêu cầu tính lãi đối với số tiền 12.730.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 636.500đ (Sáu trăm ba mươi sáu ngàn, năm trăm đồng).

Ông C, bà M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 318.000đ theo biên lai số 0013700 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức